

GIÁO PHẬN THÁI BÌNH



TÀI LIỆU HỌC HỎI VỀ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO QUÊ HƯƠNG THÁI BÌNH VÀ HƯNG YÊN

Lưu hành nội bộ

MỤC LỤC

TIỂU SỬ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO THÁI BÌNH - HÙNG YÊN	5
1. LINH MỤC PHÊRÔ TUẦN	5
2. LINH MỤC GIUSE VIÊN	6
3. LINH MỤC ĐAMINH XUYỀN	7
4. LINH MỤC THOMAS KHUÔNG	8
5. LINH MỤC GIUSE TUẦN.....	9
6. THÁNH PHANXICÔ MẬU (Tu sĩ).....	9
7. THÁNH ĐAMINH ÚY (Tu sĩ).....	10
8. THÁNH GIUSE NGUYỄN DUY KHANG (Tu sĩ).....	11
9. THÁNH THOMAS TOÁN (Tu sĩ).....	12
10. THÁNH AUGUSTINÔ MỐI.....	13
11. THOMAS ĐỆ.....	13
12. VÀ STÊPHANÔ VINH	13
13. THÁNH GIUSE TÚC	14
14. THÁNH PHAOLÔ ĐÔNG (DƯƠNG).....	15
15. THÁNH ĐAMINH TOẠI.....	16
16. VÀ ĐAMINH HUYỀN.....	16
17. PHÊ RÔ ĐINH VĂN DŨNG	17
18. PHÊRÔ ĐINH VĂN THUẦN	17
19. THÁNH VINHSON DƯƠNG	18
GIÁO LÝ HỎI THƯA VỀ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO.....	19
THÁNH TÔMA KHUÔNG	20
THÁNH GIUSE TUẦN (HOAN).....	22
THÁNH GIUSE TÚC	23
THÁNH PHAOLÔ ĐÔNG (DƯƠNG)	24
THÁNH ĐAMINH TOẠI (TOẠI).....	26
THÁNH ĐAMINH HUYỀN (HUYỀN).....	26
THÁNH PHÊRÔ ĐINH VĂN DŨNG	28
THÁNH PHÊRÔ ĐINH VĂN THUẦN.....	28
THÁNH VINHSON PHẠM VĂN DƯƠNG	28
THÁNH TÔMA TOÁN (Tu sĩ).....	30
THÁNH PHÊRÔ NGUYỄN BÁ TUẦN.....	32

THÁNH GIUSE ĐẶNG ĐÌNH VIÊN	33
THÁNH GIUSE NGUYỄN DUY KHANG	37
THÁNH TÔMA NGUYỄN VĂN ĐỀ.....	39
THÁNH PHANXICÔ XAVIÊ HÀ TRỌNG MẬU	40
THÁNH AUGUSTINÔ NGUYỄN VĂN MỐI.....	41
THÁNH ĐAMINH BÙI VĂN ÚY	42
THÁNH STÊPHANÔ NGUYỄN VĂN VINH	44
CÁC THÁNH TỬ ĐẠO HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO TẠI GIÁO PHẬN THÁI BÌNH	48
THÁNH PHANXICÔ PHÊ-ĐÊ-RICH (CHA THÁNH TẾ), LINH MỤC DÒNG ĐAMINH	49
THÁNH MAT-THÊU A-LONG-SÔ LI-XI-NI-A-NA (CHA THÁNH ĐẬU), LINH MỤC DÒNG ĐAMINH.....	50
THÁNH ĐAMINH VŨ ĐÌNH TƯỚC LINH MỤC DÒNG ĐAMINH	51
THÁNH ĐAMINH HÊ-NA-RÉT (CHA THÁNH MINH), GIÁM MỤC DÒNG ĐAMINH).....	52
GIUSE ĐI-ÁT SAN-GIUỐC-GIÔ (CHA THÁNH AN), GIÁM MỤC DÒNG ĐAMINH.....	53
THÁNH GIUSE MEN-KI-Ô GÁC-XI-A SAM-PÊ-RÔ (CHA THÁNH XUYÊN) GIÁM MỤC DÒNG ĐAMINH).....	54
THÁNH GIÊ-RÔ-NI-MÔ HÉC-MÔ-SIN-LA (CHA THÁNH LIÊM (VỌNG) GIÁM MỤC DÒNG ĐAMINH	55
THÁNH VA-LEN-TI-NÔ BÊ-RI-Ô Ô-QUA (CHA THÁNH VINH), GIÁM MỤC DÒNG ĐAMINH	56
THÁNH ĐAMINH ĐÌNH ĐỨC MẬU LINH MỤC	58
THÁNH VINHSON PHẠM HIẾU LIÊM LINH MỤC DÒNG ĐAMINH	59
THÁNH GIA-XIN-TÔ CÁT-TA-NÊ-ĐA (CHA THÁNH GIA), LINH MỤC DÒNG ĐAMINH	61
CÁC HIỀN PHÚC TỬ ĐẠO GIÁO PHẬN THÁI BÌNH.....	63

TIÊU SỬ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO QUÊ HƯƠNG THÁI BÌNH - HUNG YÊN

1. LINH MỤC PHÊRÔ TUẦN

Phêrô Nguyễn Bá Tuần chào đời năm 1766 tại làng Ngọc Đồng, tỉnh Hưng Yên. Từ nhỏ cậu Tuần đã có tiếng là hiền lành đạo đức, chăm chỉ, học hành. Lớn lên cậu vào nhà Chúa và tỏ ra có dấu chỉ về ơn gọi, các Linh mục giới thiệu cậu đi Chung viện. Thời gian cấm đạo, Chung viện phải giải tán. Một thời gian sau, trường được mở lại, Thầy Tuần tiếp tục theo học và chịu chức Linh mục năm 1807.

Năm 1838, Minh Mạng ra sắc cấm đạo gay gắt. Lúc đó Cha Tuần đang làm chánh xứ Lác Môn, Nam Định. Nghe tin làng Quần Liêu không muốn chứa Cha chính Fernandez Hiền, Cha Tuần vội đến can thiệp để giáo dân yên tâm. Sau vài ngày, hai Cha bỏ Quần Liêu trốn lên Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Cha xứ Kim Sơn gửi hai Cha tại một nhà ngoại đạo là Bát Biên và bị ông này nộp cho tổng đốc Trịnh Quang Khanh.

Trong tù, Cha luôn can đảm, trung thành với đức tin của mình. Ngài bị tra tấn đánh đập và để cho đói khát.

Ngày 15/7/1838, Ngài đã bị chết rũ tù.

Ngài được phong chân phước ngày 27/05/1900 và nâng lên bậc Hiển Thánh ngày 19/06/1988.

2. LINH MỤC GIUSE VIÊN.

Giuse Đặng Đình Viên còn có tên là Lương, sinh năm 1785 tại làng Tiên Chu, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Khi cha mẹ mất, cậu Viên theo giúp các linh mục thừa sai nên được vào chủng viện. Năm 1821, Ngài lãnh chức linh mục và coi sóc giáo hữu làng Lục Thủy, Nam Định, sau đó đi giúp các xứ Đông Bài, Thiết Nham, Như Thiết, An Mỹ.

Ngày 17/4/1838, thầy giảng Vũ Văn Lâm được Cha cử đi lãnh dầu thứ năm Tuần Thánh bị bắt cùng với sáu bức thư của Cha gửi cho hai Đức Cha và bốn linh mục khác.

Minh Mạng thịnh nộ ra lệnh phải bắt cho bằng được người gửi thư và người nhận thư. Tuần phủ Hưng Yên là Hà Thúc Lương được lệnh bằng mọi giá phải bắt Cha Viên.

Ngày 01/8/1838, sau khi biết chắc được Cha đang trốn ở họ Cầu Chay, xã Như Thiết, quan quân liền đến bắt, nhưng Cha kịp chạy vào vườn mía rậm rạp. Quan quân liền bắt cậu bé con chủ nhà đã chứa chấp Cha ra tra tấn, Cha xúc động quá liền ra trình diện.

Các quan hết sức khuyên Cha bỏ đạo, Cha nói: “Dù có chết tôi cũng không quá khóa. Tôi là đạo trưởng mà quá khóa thì ai theo đạo nữa?”

Ngày 03/8, các quan gửi án về kinh xin xử tử. Ngày 21/8, Cha đã lãnh phúc tử đạo tại pháp trường Ba Tòa.

Cha được phong chân phước ngày 27/5/1900 và nâng lên Hiển Thánh vào ngày 19/6/1988.

3. LINH MỤC ĐAMINH XUYÊN

Đaminh Nguyễn Văn Xuyên còn có tên là Doãn, sinh năm 1786 tại làng Hương Hiệp, tỉnh Thái Bình. (Nay là họ Tân Mỹ, giáo xứ Nguyệt Lãng)

Được theo học với Đức Cha Delgado Y, được ngài cho vào chủng viện và trao ban chức linh mục vào năm 1819. Ngày 20/4/1820 Cha Xuyên tuyên khấn trọn đời trong Dòng Thánh Đaminh.

Cha Xuyên lần lượt coi các xứ: Phạm Pháo (Nam Định), Kẻ Mèn (Thái Bình) và Đông Xuyên.

Cuối năm 1836, Cha được bổ nhiệm làm phụ tá cho Cha Fernandez Hiền tại Chủng viện Ninh Cường giữa lúc cuộc bách hại của Minh Mạng đang gay gắt. Năm sau, Cha về làm quản lý địa phận Đông Đàng Ngoài giúp Đức Cha Delgado Y.

Ngày 18/8, Cha đến cử hành lễ Thánh Gioakim bổn mạng họ Phú Đường (họ lẻ xứ Hạ Linh) thì bị bắt.

Qua nhiều lần bị tra tấn dã man nhưng người giữ vững Đức Tin, can đảm chịu đựng, trung thành với Thầy Chí Thánh. Quan Tổng đốc cho dùng những cục hình dã man hơn: lấy sắt nung đỏ dí vào cháy từng miếng thịt, cầm kim nguội kẹp hay cắt nhiều chỗ trên thân thể... Nhưng Cha can đảm gắng sức nói thẳng với quan: “Dù sống dù chết, tôi cũng không bỏ đạo. Tôi chọn cái chết để sống đời đời, hơn là nghe quan sống thêm ít lâu mà muôn đời bị tiêu diệt.”

Ngày 25/10, Quan Tổng đốc lập án trăm quyết gửi về kinh đô. Ngày 26/11/1839, Cha bị dẫn đi xử cùng với Cha Dụ tại pháp trường Bảy Mẫu.

Ngày 27/05/1900, Cha được phong Chân Phước và ngày 19/06/1988, được tôn lên hàng Hiền Thánh.

4. LINH MỤC THOMAS KHUÔNG

Thomas Khuông sinh khoảng năm 1780 (thời Trịnh Nguyễn) tại làng Nam Hòa, xứ Tiên Chu, tỉnh Hưng Yên. Con đường danh vọng rộng mở cho cậu bé thông minh xuất sắc này vì cha cậu đã từng làm tuần phủ Hưng Yên. Song cậu đã dốc lòng theo Chúa đi học Chủng viện và thụ phong linh mục.

Cha Khuông nổi tiếng là một linh mục khôn ngoan, thánh thiện, khéo giao thiệp và nhiệt thành với sứ vụ truyền giảng Tin Mừng.

Dưới thời bách hại đạo của Minh Mạng, Cha bị bắt nhiều lần, nhưng do khéo léo, quan hệ, Cha lại được trả tự do. Nhưng dưới thời Tự Đức, con bách hại ngày gắt hơn, do đó công việc của Cha Khuông cũng khó khăn hơn.

Năm 1859, một số tín hữu ở Cao Xá tổ chức võ trang, chống lại sự càn quét của quân lính nhà vua, Cha liền ngăn cản và quyết định lánh sang Địa phận Đông Đàng Ngoài (Hải Phòng). Quyết định đã khiến Cha bị bắt và được lãnh phúc Tử đạo.

Các quan khuyên Cha quá khóa để được trả tự do, Cha nói: “Tôi nay đã 80 tuổi rồi, lại là linh mục Công Giáo, Tôi luôn luôn nhắc nhở các tín hữu trung thành giữ đạo Thánh Chúa. Giờ đây, nếu tôi khuyên họ chối đạo thì tôi thật bất xứng và chẳng đáng làm linh mục. Tôi và các bạn tôi không ước mong gì hơn là được hy sinh mạng sống vì đạo Thánh Chúa”.

Ngày 30/01/1860, Cha Khuông bị điệu ra pháp trường Hưng Yên và lãnh phúc Tử đạo tại đó.

Ngày 29/4/1951, Cha được phong Á Thánh và ngày 19/6/1988 được tôn lên hàng Hiển Thánh.

5. LINH MỤC GIUSE TUÂN

Giuse Tuân chào đời khoảng năm 1811 tại họ Trần Xá, xứ Cao Xá, tỉnh Hưng Yên. Từ nhỏ cậu Tuân đã được nhận vào nhà Đức Chúa Trời, sau đó được chọn vào Chủng viện, rồi thụ phong linh mục.

Năm 1857, Cha xin vào dòng Anh Em Thuyết Giáo. Năm 1858, Cha được tuyên khấn trong dòng và trở thành một tu sĩ đạo đức gương mẫu.

Đầu năm 1861, Cha đi giúp kẻ liệt cho một bà già ở xứ Ngọc Đồng, Cha bị con trai của bà đi báo quan huyện để lấy tiền thưởng. Quan liền bắt Cha gửi lên tỉnh Hưng Yên nộp cho Quan Tổng đốc.

Tại công đường, dù bị tra tấn hành hạ dã man, Cha Tuân vẫn một mực trung thành với Chúa. Cha còn động viên an ủi các anh em tín hữu bị giam cầm cùng với Cha.

Sau nhiều cực hình trong mấy tháng trời, án trăm quyết của Cha Tuân được Tự Đức châu phê. Và ngày 29/4/1861, Cha bị đem ra xử chém tại pháp trường Hưng Yên.

Cha Tuân được phong chân phước ngày 29/4/1951 và Hiển Thánh vào ngày 19/6/1988.

6. THÁNH PHANXICÔ MẬU (Tu sĩ)

Phanxicô Hà Trọng Mậu cất tiếng chào đời năm 1790, tại làng Kẻ Riền, tỉnh Thái Bình. Cậu được Cha mẹ cho đi tu, trở thành kẻ giảng và đi giúp nhiều xứ họ. Khi nghe tin Cha Phêrô Tự bị bắt và bị đưa về Lương Tài cùng với Thầy Úy,

Thầy Mậu đến đó nghe ngóng tin tức. Giáo hữu giữ Thầy ở một nhà lương dân, nhưng người này vì ham tiền nên đi báo quan và Thầy Mậu bị bắt.

Trong tù, khi Cha Tụ và ông trùm Cảnh bị xử trảm, Thầy Mậu trở nên cột trụ cho những anh em trong tù, nhắc nhở anh em sống huynh đệ, an ủi giúp đỡ nhau.

Khi các quan khuyên Thầy bỏ đạo, không một chút lưỡng lự, Thầy trả lời Quan Tổng đốc: “Tôi không ham quyền, tôi chỉ muốn chết vì đạo!”.

Lòng trung thành với Đức Kitô đã đưa Thầy lên đài Vinh quang Tử Đạo. Thầy được phong Á Thánh ngày 27/5/1900 và Hiển Thánh ngày 19/6/1988.

7. THÁNH ĐAMINH ÚY (Tu sĩ)

Đaminh Bùi Văn Úy sinh năm 1812 tại họ Tiền Môn, làng Kẻ Rèm, tỉnh Thái Bình. Từ bé cậu vào Nhà Chung sống với Cha Tụ. Sau khi học hành thành Thầy giảng, Thầy luôn hoạt động bên Cha tại xứ Kẻ Danh rồi Kẻ Mốt (Bắc Ninh). Bất cứ ai gặp Thầy Úy đều công nhận Thầy hiền lành, có lòng yêu mến Chúa một cách đặc biệt và là người trí thức đặc lực của Cha Tụ trong mọi công tác. Thầy ước mơ đóng vai “Lê Lai thế mạng” để Cha Tụ khỏi bị bắt.

Ngày 29/6/1838, lính đến vây làng Kẻ Mốt, đã bắt Thầy Úy chung với Cha Tụ. Khi được tin mình bị kết án tử hình, Thầy reo lên: “Anh em ơi! Tôi sắp được chém đầu rồi”.

Người tôi trung của Chúa đã lãnh triều thiên Tử đạo vào ngày 19/12/1839. Được phong Chân Phước ngày 27/5/1900 và Hiển Thánh ngày 19/6/1988.

8. THÁNH GIUSE NGUYỄN DUY KHANG (Tu sĩ)

Giuse Nguyễn Duy Khang chào đời năm 1832, tại xứ Trà Vy, xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, trong một gia đình đạo đức, bố mất sớm. Cậu được bà mẹ lo liệu cho đi học và theo giúp Cha Matthêu Năng, Dòng Đaminh.

Sau 10 năm sống với Cha Năng, cậu Giuse Khang được gửi vào Chung viện Kẻ Mốt để học tiếng Latinh, chuẩn bị cho sứ vụ linh mục. Khi đó, Đức Cha Hermosilla Liêm cũng ở Kẻ Mốt đã tin nhiệm và chọn Thầy làm người phụ tá riêng. Thầy đã vui vẻ phục vụ Đức Cha tận tình.

Ngày 5/8/1861, Tự Đức ra chiếu chỉ phân sáp. Đức Cha Liêm vô cùng đau đớn phải quyết định giải tán Chung viện Kẻ Mốt. Từ đó, Thầy Khang theo Đức Cha lang thang đây đó, ở đất liền được vài hôm, Cha con phải xuống thuyền của một giáo hữu tên là Bích. Từ đó, chiếc thuyền trở thành Tòa Giám mục lưu động.

Một hôm, gia đình Trương Bích xảy ra vụ cãi lộn, người con trai tức giận với cha mẹ liền đi tố cáo ông bà chứa chấp đạo trưởng. Thế là quan quân liền đến vây bắt cả hai Cha con.

Trong tù, Thầy vẫn vui vẻ chịu đựng, trung thành với Chúa. Ngày 6/12/1861 bản án kết trảm Thầy Khang được châu phê và người tội trung của Chúa được lãnh phúc Tử Đạo trên pháp trường Năm Mấu.

Đức Thánh Cha Piô X đã suy tôn Thầy lên bậc chân phước ngày 20/5/1906 và ngày 19/6/1988, Đức Gioan Phaolo II đã nâng Thầy lên bậc Hiển Thánh.

9. THÁNH THOMAS TOÁN (Tu sĩ)

Thomas Toán sinh năm 1764 tại làng Cần Phán, tỉnh Thái Bình. Thomas Toán vừa là hội viên Dòng Đaminh, vừa là Thầy giảng có uy tín làm việc truyền giáo ở Trung Linh. Thời Minh Mạng bách hại đạo, Thầy Thomas Toán là cánh tay đắc lực của Cha già Tuyên.

Trong làng Trung Linh có ông lang Tư, vì ham tiền nên tố cáo với quan phủ Xuân Trường rằng làng có đạo trưởng, nên ngày 16/12/1839 quan quan đến vây làng Trung Linh, Cha Tuyên may mắn trốn thoát, Thầy Toán bị gọi ra điếm danh và bị bắt.

Sau một tháng tra khảo, ngày 19/01/1840, Thầy nhất sớ bước qua Thánh Giá. Trịnh Quang Khanh chưa tin nên chưa tha. Được Cha Hiền khuyên bảo, Thầy đã thống hối và tiếp tục tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa.

Trịnh Quang Khanh tức giận sai đánh Thầy và xui hai người đã xuất giáo đến xúi dục Thầy. Những người này đến năn nỉ Thầy thương kéo họ bị giết. Mũi lòng thương họ, Thầy lại xuất giáo lần nữa. Lần này thấy mình quá đại dốt bị đánh lừa, Thầy thống hối khóc lóc đêm ngày không ai ngăn cản được.

Từ đó, trước những lời dụ dỗ, những đe roi, dọa nạt của quan quân không thể làm lay chuyển được ý chí của người tôi trung Chúa. Quan tức giận giam Thầy trong ngục để chịu đói khát hoàn toàn cho đến khi tắt thở ngày 27/6/1840.

Thầy Thomas Toán đã được phong Chân Phước ngày 27/5/1900 và Hiển Thánh ngày 19/6/1988.

10. THÁNH AUGUSTINÔ MỚI

11. THOMAS ĐỆ

12. VÀ STÊPHANÔ VINH

Augustinô Mới sinh năm 1806, tại làng Bồ Trang, tỉnh Thái Bình, trong một gia đình nông dân ngoại đạo. Đến sau, vì kế sinh nhai, anh đến làng Đức Trai, xứ Kẻ Mốt (Bắc Ninh) để làm mướn. Được tiếp xúc với các giáo hữu ở đây, anh xin chịu đạo và được Cha Tự rửa tội, đặt tên thánh là Augustinô. Anh kết bạn với một thiếu nữ trong xứ và sống đạo rất tốt. Gia đình anh không bỏ Kinh Mân Côi bao giờ.

Thomas Đệ ra đời năm 1811 trong một gia đình Công Giáo tại Bồ Trang, tỉnh Thái Bình. Sau vì kế sinh nhai, anh theo cha mẹ về xứ Kẻ Mốt (Bắc Ninh) làm nghề thợ may và được mọi người yêu chuộng. Anh nhiệt tình với việc trong xứ họ. Khi kinh tế gia đình ổn định, anh lập gia đình, ra ở riêng và sinh hạ được ba con.

Stêphanô Vinh mới chỉ là dự tông, chưa được Rửa tội. Sinh năm 1813 tại làng Bồ Trang, tỉnh Thái Bình trong một gia đình ngoại đạo rất nghèo. Do đó, anh Vinh phải đi làm thuê tại làng Kẻ Mốt. Trong thời gian đó anh rất thích học giáo lý vào đêm những điều đã học ra thực hành. Có điều người ta không biết là tại sao anh lại chưa chịu phép Rửa tội.

Ngày 29 tháng 6 năm 1838, khi quan quân đến vây làng Kẻ Mốt bắt Cha Tự và buộc mọi người phải đập lên Thánh Giá. Một số tín hữu nhanh chân lẩn trốn được, một số nhát gan thực hiện lời yêu cầu của lính. Các anh Mới, Đệ và Vinh cương quyết không chịu đập lên Thánh Giá nên bị bắt và áp

giải chung với cha Tụ, ông trùm Cảnh và hai thầy Úy, Mậu lên giam tại Bắc Ninh. Trong tù ngục, trước gông cùm đe dọa, dụ dỗ, các tội tớ Chúa vẫn một mực trung thành với Đức tin. Nên ngày 19 tháng 12 năm 1839, các quan đã truyền đem các vị đi xử.

Ngày 27/5/1900, Đức Lêô XIII đã suy tôn Augustinô Mới, Thomas Đệ và Stêphanô Vinh lên bậc Chân Phước và ngày 19/6/1988, Đức Gioan Phaolô II đã đưa các Ngài lên đài Hiển Thánh.

13. THÁNH GIUSE TÚC

Giuse Túc sinh năm 1843, tại họ đạo Hoàng Xá, xứ Ngọc Đồng, tỉnh Hưng Yên. Cha là Giuse Cẩn, mẹ là bà Tri.

Cậu Túc đã lớn lên với cuộc sống cần cù, hiền hòa như hết mọi thanh niên Việt Nam, ngày ngày miệt mài với đồng ruộng. Được bố khuyến khích cậu đã bỏ đồng ruộng để theo đuổi nghiệp đèn sách.

Ngày 5/8/1861, Tụ Đức ra chiếu chỉ phân sáp, không một người nào, không một căn nhà nào của người Công giáo được bình yên.

Vào đầu năm 1862, Giuse Túc mới ở độ tuổi 19, anh bị bắt và bị tạm giam ít ngày ở huyện rồi bị giải về tỉnh. Ban ngày phải mang gông, ban đêm chân bị cùm xích, nhưng anh Túc vẫn kiên trung với Đức tin chân chính. Một số thân hữu lo lót cho quân lính để tạo cơ hội cho anh trốn khỏi ngục nhưng anh nói: “Tôi không trốn bất cứ cách nào, vì nếu trốn tôi sẽ làm khổ người khác. Chúa muốn thế nào, tôi xin nhận như thế”.

Cuối tháng 5 năm 1862, anh Túc bị giải về Hưng Yên. Sau những lời dụ dỗ dọa nạt và tra khảo nhiều lần không làm lay chuyển được lòng tin sắt đá của anh, các quan nhất trí kết án tử hình anh.

Anh Túc được tôn phong Chân Phước vào ngày 19 tháng 4 năm 1951 và Hiển Thánh vào ngày 19 tháng 6 năm 1988.

14. THÁNH PHAOLÔ ĐỒNG (DUỜNG)

Phaolô Đồng sinh năm 1802, tại Vực Đường, tỉnh Hưng Yên. Ông từng làm quản lý trông nom sổ sách, tài sản của họ đạo Cao Xá suốt 6 năm trời.

Thời đó thi hành việc cấm đạo, các quan quân đi đến từng làng để bắt mọi người bỏ đạo, đập lên Thánh Giá. Ông Phaolô Đồng bị bắt trong trường hợp tương tự vào ngày 25 tháng 11 năm 1861, khi ông can đảm nhận mình là Kitô hữu, và cương quyết không chịu chà đạp lên Thánh Giá. Ông bị giải về Ân Thi rồi về Hưng Yên.

Gần một năm trong tù, ban ngày mang gông, đêm bị xiềng chân nhưng ông vẫn không nao núng. Ông đã khẳng khái không cho quân lính khắc lên má mình hai chữ “Tả Đạo”. Vì lý do đó, ông bị bắt cấm cốc. Lần khác, quan lính dùng vũ lực để khắc trên má ông, ông chống cự quyết liệt và xin để tự khắc lên, nhưng thay vì chữ “Tả Đạo”, ông khắc chữ “Chính Đạo” khiến quan nổi giận và ra lệnh kết án tử hình. Và người tôi trung Chúa đã lãnh triều thiên Tử Đạo vào ngày 3 tháng 6 năm 1862.

Đức Piô XII đã tôn phong Phaolô Đồng lên bậc Chân Phước vào ngày 29 tháng 4 năm 1951 và Đức Gioan Phaolô II đã nâng Ngài lên bậc Hiển Thánh ngày 19/6/ 1988.

15. THÁNH ĐAMINH TOẠI

16. VÀ ĐAMINH HUYÊN

Hai ông Đaminh Toại và Đaminh Huyền đều là người làng Đông Thành, tỉnh Thái Bình. Cả hai đã lập gia đình và là những gia trưởng đạo đức, gương mẫu. Cả hai cùng làm nghề đánh cá trên sông Nhị Bình gần cửa Ba Lạt. Khi bị lính bắt, ông Toại đã trên 50 tuổi, còn ông Huyền 45 tuổi.

Tháng 8 năm 1861, Tự Đức ra chiếu chỉ phân sáp. Theo chiếu chỉ này, quân lính và những dân làng ngoại đạo được phép tràn vào các khu vực Công Giáo để tịch thu tài sản, sau đó bắt trói các tín hữu đưa lên huyện để khắc trên má hai chữ “Tả Đạo”, rồi hoặc trao họ cho người ngoại giáo quản lý, hoặc giam chung họ vào ngục.

Ông Đaminh Huyền và Đaminh Toại bị bắt và giải lên huyện Quỳnh Côi và bị giam vào ngục Tăng Giá.

Trước những cực hình do quan quân bày ra, để bắt hai ông bỏ đạo, song hai chiến sỹ đức tin không hề nao núng, các ông quyết trung kiên với Chúa cho đến cùng. Thấy khó lòng lay chuyển được hai nhân chứng của Chúa, các quan đã kết án thiêu sinh hai Ngài. Án lệnh được thi hành vào sáng ngày 5 tháng 6 năm 1862. Những người hiện diện đều xúc động khi nghe rõ các ông cất tiếng cầu nguyện thật lớn trong ngọn lửa phừng phực bốc cao.

Ngày 20 tháng 4 năm 1951 hai ông Đaminh Toại và Đaminh Huyền được nâng lên hàng Chân Phước và ngày 19 tháng 6 năm 1988, hai vị được tôn phong lên hàng Hiển Thánh.

17. PHÊ RÔ ĐÌNH VĂN DŨNG

18. PHÊ RÔ ĐÌNH VĂN THUẦN

Phê rô Đình Văn Dũng (con ông Phê rô Mẫn và bà Maria An) và ông Phê rô Đình Văn Thuần đều đã ngoài 60 tuổi, là anh em con chú con bác, người họ Đông Phú, Giáo xứ Trung Đồng (Kẻ Mèn), tỉnh Thái Bình. Cả hai đều làm nghề đánh cá. Riêng ông Thuần còn được chọn làm Lý trưởng.

Tháng 8 năm 1862, thảm họa đổ xuống trên làng Đông Phú, với chiều chỉ phân sáp của Vua Tự Đức, việc bách hại đạo gia tăng khủng khiếp, nhất là trong Địa phận Trung.

Đầu năm 1862, quan lính tràn về làng Đông Phú, hai ông Dũng và Thuần bị bắt, giải về huyện, rồi bị tống giam vào ngục Ngọc Chi. Tại đây hai ông chịu nhiều cực hình, cổ mang gông, chân chịu xiềng xích và bị ép chà đạp lên Thánh Giá. Các quan còn dùng cả đến tình cảm gia đình vợ con hòng làm cho hai vị xiêu lòng. Nhưng hai ông vẫn kiên vững trong niềm tin, cương quyết theo Chúa đến cùng.

Nhận thấy không thể khuất phục được hai vị, ngày 6 tháng 6 năm 1862, quan đã truyền thiêu sống hai vị. Phê rô Đình Văn Dũng và Phê rô Đình Văn Thuần đã được phong chân phước ngày 29 tháng 4 năm 1951 và nâng lên bậc Hiển Thánh ngày 19 tháng 6 năm 1988.

19. THÁNH VINHSON DƯƠNG

Vinhson Dương sinh quán tại làng Doãn Trung, sau gọi là Phương Viên, xứ Kẻ Mèn, tỉnh Thái Bình.

Ông lập gia đình và sinh được ba người con, ngoài việc canh nông, ông còn lãnh trách vụ thu thuế.

Tháng 8 năm 1861 với chiếu chỉ phân sáp, Tự Đức đã động viên cả guồng máy quan quân cho đến những người dân ác cảm với đạo để đàn áp đạo Công Giáo.

Khoảng cuối tháng 9 năm 1861, ông Vinhson Dương cùng với nhiều giáo hữu khác bị bắt và phân sáp vào làng Mỹ Nhuệ, huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình. Suốt chín tháng bị giam giữ tại đây, với biết bao hình khổ dữ dằn, song Vinhson Dương vẫn trung thành với Chúa, thà chết chứ không chà đạp lên Thánh giá.

Ngày 6 tháng 6 năm 1862, Vinhson Dương đã lãnh bản án thiêu sinh.

Ngày 29 tháng 4 năm 1951, Đức Piô XII long trọng suy tôn ông Vinhson Dương lên hàng Chân phước và ngày 19 tháng 6 năm 1988, Đức Gioan Phaolô II nâng Ngài lên bậc Hiển Thánh.

CÁC THÁNH TỬ ĐẠO QUÊ HƯƠNG GIÁO PHẬN THÁI BÌNH

*Xanh Vườn Vạn Tuổi giáo đoàn ta,
Mười chín anh hùng ngát hương xa:
Mục tử chuyên chăm, năm Hiền thánh,
Đạo đồ phục vụ, bốn thầy già.
Năm ông cuộc bẫm trồng nhân đức,
Một thợ khâu may đính nét na.
Bốn đấng ngư dân chài lưới phúc,
Thái Bình phấn khởi tụng mừng ca.*

01. H. Trong số các Thánh Tử đạo Việt Nam, có bao nhiêu vị thuộc quê hương Giáo phận Thái Bình?

T. Trong số 117 Thánh Tử đạo Việt Nam, có 19 vị thuộc quê hương Giáo phận Thái Bình.

02. H. Các Thánh Tử Đạo Thái Bình gồm những thành phần nào?

T. Các Thánh Tử Đạo Thái Bình gồm: 5 linh mục, 4 thầy già, 5 nông dân, 1 thợ may và 4 ngư phủ.

03. H. 19 Thánh Tử Đạo Thái Bình được phong chân phước khi nào?

T. 19 vị tử đạo được phong chân phước trong ba đợt:
- 9 vị được Đức Lêô XIII đã suy tôn ngày 27.5.1900
- 1 vị được Đức Piô X suy tôn ngày 20.5.1906.
- 9 vị được Đức Piô XII suy tôn ngày 29.4.1951.

04. H. 19 Thánh Tử Đạo Thái Bình được tôn phong Hiển Thánh ngày nào?

T. Ngày 19.6.1988, Đức Gioan Phaolô II đã tôn phong các ngài lên bậc Hiển Thánh.

Ngày 30 tháng 01

THÁNH TÔMA KHUÔNG

Linh mục dòng ba Đaminh (1780-1860)

05. H. Cha Tôma Khuông sinh năm nào, và quê ở đâu?

T. Cha Tôma Khuông sinh khoảng năm 1780, tại làng Nam Hòa xứ Tiên Chu, tỉnh Hưng Yên.

06. H. Trong trách nhiệm coi sóc các linh hồn, Cha Tôma Khuông là người thế nào?

T. Cha Tôma Khuông nổi tiếng là một linh mục khôn ngoan, thánh thiện, khéo giao thiệp và nhiệt thành với sứ vụ truyền giảng Tin Mừng.

07. H. Cha Tôma Khuông có tương quan thế nào với quan chức địa phương?

T. Trải qua ba thời bách hại của các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, cha Tôma Khuông đã khôn khéo thân thiện với quan chức địa phương để tiếp tục thi hành việc mục vụ.

08. H. Cha Tôma Khuông bị bắt trong hoàn cảnh nào?

T. Cha Tôma Khuông bị bắt tại làng Trần Xá trên đường đi sang Địa phận Đông Đàng Ngoài (Hải Phòng).

09. H. Tại sao quân lính nhận ra Cha Tôma Khuông trong đám đông dân chúng?

T. Vì khi đến đầu cầu làng Trần Xá, thấy quân lính đã đặt sẵn ở đó một Thánh Giá, cha khẳng khái từ chối bước qua, lính liền bắt trời cha cùng với một số tín hữu.

10. H. Cha Tôma Khuông đã nói với quan quyền điều gì khi chúng bắt ngài khuyên giáo dân bỏ đạo?

T. Cha Tôma Khuông đã nói: *"Tôi nay đã 80 tuổi rồi, lại là linh mục Công Giáo, tôi luôn luôn nhắc nhở các tín hữu trung thành giữ đạo Thánh Chúa. Giờ đây, nếu tôi khuyên họ quá khoá (chối đạo) thì tôi thật bất xứng và chẳng đáng làm linh mục. Tôi và các bạn tôi không mong ước gì hơn là được hy sinh mạng sống vì đạo Thánh Chúa".*

11. H. Cha thánh Tôma Khuông đã xác tín điều gì về Thánh Giá?

T. Cha đã xác tín rằng: cho đến phút cuối cùng của cuộc đời, Thánh Giá vẫn mãi mãi là niềm an ủi và là chỗ dựa vững chắc cho người Kitô hữu.

12. H. Đến pháp trường, thánh Tôma Khuông đã làm gì trước cây Thánh Giá?

T. Đến nơi xử, cha Khuông quỳ gối trang nghiêm cầu nguyện trước Thánh Giá, rồi cúi đầu lãnh nhận lưỡi gươm đem lại vinh phúc ngàn thu.

13. H. Cha Tôma Khuông lãnh phúc tử đạo vào ngày nào và ở đâu?

T. Cha Tôma Khuông lãnh phúc tử đạo vào ngày 30/1/1860 tại pháp trường Hưng Yên.

14. H. Thánh Giuse Tuân chào đời năm nào và ở đâu?

T. Thánh Giuse Tuân chào đời vào khoảng năm 1811 tại họ Trần Xá, xứ Cao Xá, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 29 tháng 4

THÁNH GIUSE TUÂN (Hoan)

15. H. Thánh Giuse Tuân phục vụ Tin Mừng trong hoàn cảnh nào?

T. Thánh Giuse Tuân phục vụ Tin Mừng trong thời bách hại tàn khốc nhất dưới triều đại vua Tự Đức.

16. H. Cha Giuse Tuân bị bắt trong hoàn cảnh nào?

T. Đầu năm 1861, Cha đi giúp kẻ liệt cho một bà già ở xứ Ngọc Đồng, Cha bị con trai của bà đi báo quan huyện để lấy tiền thưởng. Quan liền bắt Cha gửi lên tỉnh Hưng Yên nộp cho Quan Tổng đốc.

17. H. Trước những cực hình của quan quyền, cha Giuse Tuân đã có thái độ nào?

T. Bất chấp những đau đớn và khổ hình trong tù, cha vẫn tiếp tục rao giảng tình thương vô biên của Thiên Chúa. Cha khích lệ tinh thần những anh em tín hữu đang bị giam cầm, an ủi những anh em giáo hữu đến thăm cha và ban bí tích cho họ.

18. H. Cha Giuse Tuân lãnh phúc Tử Đạo khi nào và ở đâu?

T. Ngày 29/4/1861, cha bị xử chém tại pháp trường Hưng Yên.

19. H. Cha Giuse Tuân có cử chỉ gì trước cái chết?

T. Khi tới nơi xử, cha quỳ gối xuống kêu tên cực thánh Chúa Giêsu, biểu lộ lòng tin yêu và phó thác, rồi bình thản đón chờ cái chết.

Ngày 01 Tháng 06

THÁNH GIUSE TÚC

20. H. Thánh trẻ tuổi nhất trong 19 Thánh Tử Đạo của Thái Bình là Thánh nào?

T. Đó là Thánh Giuse Phạm Văn Túc, đã lãnh phúc Tử Đạo khi mới 19 tuổi.

21. H. Thánh Giuse Túc sinh năm nào và ở đâu?

T. Thánh Giuse Túc sinh năm 1843 tại họ đạo Hoàng Xá, xứ Ngọc Đồng, tỉnh Hưng Yên.

22. H. Cha mẹ và gia đình của thánh Giuse Túc làm nghề gì?

T. Cha mẹ và gia đình của ngài là những nông dân đạo đức.

23. H. Thánh Giuse Túc bị bắt giam khi nào?

T. Thánh Giuse Túc bị bắt vào đầu năm 1862, bị tạm giam ít ngày ở huyện rồi bị giải về tỉnh; sau đó, bị biệt giam 4 tháng tại Đông Khê, phủ Khoái Châu.

24. H. Thánh Giuse Túc đã nói gì khi người ta khuyên ngài trốn ngục?

T. Thánh Giuse Túc nói: *"Tôi sẽ không trốn bất cứ cách nào, vì nếu tôi trốn sẽ làm khổ người khác. Chúa muốn thế nào, tôi xin nhận như thế".*

25. H. Quan điểm của thánh Giuse Túc thế nào về thân xác?

T. Thánh Giuse Túc nói : *"Tôi an tâm, không lo lắng gì cả. Nếu Thiên Chúa cho tôi đổ máu vì đạo, tôi tin chắc sẽ được về trời. Còn thân xác này chôn được thì chôn, bằng không chôn được thì thôi".*

26. H. Tại pháp trường, thánh Giuse Túc đã làm gì?

T. Tại pháp trường, ngài sốt sắng cầu nguyện và luôn kêu tên cục thánh Chúa Giêsu.

27. H. Thánh Giuse Túc bị lãnh án tử cách nào và bao giờ?

T. Thánh Giuse Túc bị xử chém đầu, ngày 01/6/1862.

28. H. Quân lính đã làm gì sau khi chém đầu thánh Giuse Túc?

T. Sau khi bị chém, đầu của vị tội tử Chúa bị quân lính tung lên cao cho quan thấy, để minh chứng với quan là họ đã triệt để thi hành mệnh lệnh.

29. H. Trong chiếu chỉ cấm đạo của vua Tự Đức ban hành ngày 05/8/1861, có điều gì phân biệt tín hữu với người khác?

T. Mỗi tín hữu Kitô giáo chịu thích chữ vào hai bên má, một bên là chữ "tả đạo", còn bên kia là tên xã huyện của người đó.

=====

Ngày 03 tháng 6

THÁNH PHAOLÔ ĐỒNG (DƯƠNG)

30. H. Thánh Phaolô Đồng đã thay chữ “Tả Đạo” trên má mình thành chữ gì?

T. Thay vì bị quân lính khắc chữ “Tả Đạo”, thánh Phaolô Đồng nhờ người bạn tù khắc lên má mình hai chữ “Chính Đạo”.

31. H. Thánh Phaolô Vũ Văn Đổng sinh năm nào và ở đâu?

T. Thánh Phaolô Đổng sinh năm 1802 tại xứ Lê Xá, Hưng Yên.

32. H. Thánh Phaolô Đổng bị bắt khi nào?

T. Ngày 25/11/1861, thánh Phaolô Đổng can đảm nhận mình là Kitô hữu và cương quyết không chịu đạp lên Thánh Giá.

33. H. Thánh Phaolô Đổng bị tù ngục bao lâu?

T. Gần một năm trong tù cực khổ, ban ngày ngài phải mang gông, đêm đến chân chịu xiềng xích. Nhiều lần bị quan tra hỏi, trước sau như một ngài cương quyết giữ vững đức tin.

34. H. Khi thánh Phaolô Đổng không chịu để chữ “Tả Đạo” trên má, quan quân đã phạt ngài ra sao?

T. Quan quân đã bắt ngài nhịn đói nhiều ngày, rồi kết án tử hình.

35. H. Khi nghe tin mình bị tử quyết vì đức tin, thánh Phaolô Đổng đã có thái độ nào?

T. Khi nghe tin mình bị tử quyết, ngài rất vui mừng, sắp mình xuống đất tạ ơn Thiên Chúa, cầu nguyện sốt sắng và đọc kinh Ăn Năn Tội.

36. H. Thánh Phaolô Đổng đã làm gì trên đường ra pháp trường?

T. Trên đường ra pháp trường, ngài dọn mình chết lành và đọc kinh phó dâng linh hồn (*kinh Giáo Hội khuyên đọc giúp người hấp hối*).

37. H. Tại pháp trường thánh Phaolô Đổng đã làm gì?

T. Ngài đã lớn tiếng kêu tên cực trọng Chúa Giêsu ba lần trước khi đao phủ chém đứt đầu, đưa linh hồn vị tử đạo về Thiên Quốc ngày 03.6.1862.

=====

Ngày 05 tháng 6

Thánh Đaminh TOẠI (Toái)

Thánh Đaminh HUYÊN (Huyền)

38. H. Quê hương Thánh Đaminh Toái và Đaminh Huyền ở đâu?

T. Hai Thánh Đaminh Toái và Đaminh Huyền đều là người làng Đông Thành, tỉnh Thái Bình.

39. H. Hai Thánh Đaminh Toái và Đaminh Huyền làm nghề gì?

T. Hai ngài làm nghề đánh cá trên sông Nhị Bình, gần cửa Ba Lạt.

40. H. Hai Thánh Đaminh Toái và Đaminh Huyền bị bắt vào thời kỳ nào?

T. Hai ngài bị bắt ngay sau khi chiếu chỉ Phân sáp tháng 08/1861 của vua Tự Đức được ban hành.

41. H. Thánh Đaminh Toái đã làm gì để tận dụng cơ hội làm chứng nhân cho đức tin?

T. Dù bị bệnh tật không thể đi bộ được, ngài đã thuê xe đến gặp quan huyện cùng với các tín hữu khác, để tận dụng cơ hội làm chứng nhân đức tin.

42. H. Hai Thánh Đaminh Toại và Đaminh Huyền bị giam tù bao lâu?

T. Hai ngài bị giam tù suốt 9 tháng, trong sự đói khát và đòn vọt, tại trại tù Tăng Giá, Quỳnh Côi.

43. H. Thánh Đaminh Toại đã nói gì với các bạn tù?

T. Ngài đã khích lệ các bạn: *“Nào anh em, hãy can đảm lên! Chúng ta chịu khổ hình vì Đức Kitô, nên chúng ta phải đón nhận đau khổ cách nhẫn nại. Chúng ta phải bền chí đến cùng, và nếu cần, sẵn sàng hy sinh mạng sống vì Chúa.”*

44. H. Thánh Đaminh Toại và Đaminh Huyền có thái độ nào trước công đường?

T. Nhiều lần bị dẫn đến trước công đường và bị ép buộc chà đạp lên Thánh Giá, hai ngài đã khẳng khái phản đối.

45. H. Thánh Đaminh Toại và Đaminh Huyền có thái độ nào trước bản án tử hình của mình?

T. Ba ngày trước khi bản án được thi hành, hai vị đã biết tin mà không chút nhụt chí. Thay vì sợ hãi, hai vị đã vui mừng tạ ơn Thiên Chúa.

46. H. Thánh Đaminh Toại và Đaminh Huyền đi đến pháp trường với tâm trạng nào?

T. Hai ngài vui vẻ rảo bước đến giàn hỏa thiêu dành sẵn cho mình. Trước sự chứng kiến của rất đông người, hai ngài bước vào cũi tre chờ đợi.

47. H. Những người chứng kiến đã thấy gì khi Thánh Đaminh Toại và Đaminh Huyền bị hoả thiêu?

T. Những người hiện diện đều xúc động khi nghe rõ các ngài cất tiếng cầu nguyện thật lớn trong khi ngọn lửa phừng phực bốc cao.

48. H. Thánh Đaminh Toại và Đaminh Huyền đón nhận phúc tử đạo ngày nào?

T. Sáng ngày 05.6.1862 là ngày đón nhận phúc tử đạo của Thánh Đaminh Toại và Đaminh Huyền.

=====

Ngày 06 tháng 6

Thánh Phêrô ĐINH VĂN DŨNG

Thánh Phêrô ĐINH VĂN THUẦN

Thánh Vinhson PHẠM VĂN DƯƠNG

49. H. Thánh Phêrô Dũng và Phêrô Thuần làm nghề gì?

T. Hai ngài làm nghề đánh cá. Riêng thánh Phêrô Thuần còn được chọn làm Lý trưởng.

50. H. Thánh Phêrô Dũng và Phêrô Thuần bị bắt và giam ở đâu?

T. Thánh Phêrô Dũng và Phêrô Thuần đã bị bắt và bị giải về phủ huyện, rồi bị tống giam vào ngục Ngọc Chi đầu năm 1862.

51. H. Khi phải mang gông cùm xiềng xích, đứng trước mặt vợ con thánh Phêrô Dũng đã nói gì?

T. Thánh Phêrô Dũng nói : *"Hãy vui mừng vì tôi được hy sinh mạng sống cho Đức Kitô"*.

52. H. Ngoài ngục Ngọc Chi, hai thánh Phêrô Dũng và Phêrô Thuần còn bị giam ở đâu nữa không?

T. Tháng 04/1862, hai ngài bị chuyển sang nhà tù ở làng Lương Mỹ, thuộc huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình, và bị giam ở đó hai tháng.

53. H. Thánh Phêrô Thuần có lúc nào nản chí không?

T. Thánh Phêrô Thuần đã một lần thối chí và nghe lời quan đạp lên Thánh Giá. Thế nhưng sau khi gặp các bạn hữu, ông tìm đợc can đảm, tiếp tục tuyên xưng niềm tin cho đến chết, bất chấp mọi đòn vọt tra tấn.

54. H. Thánh Vinhson Dương sinh tại đâu?

T. Thánh Vinhson Dương sinh tại xứ Thanh Minh, Giáo phận Thái Bình.

55. H. Thánh Vinhson Dương có mấy người con?

T. Thánh Vinhson Dương có ba người con.

56. H. Thánh Vinhson Dương làm nghề gì?

T. Ngoài việc canh tác ruộng nương, thánh Vinhson Dương còn giữ thêm chức vụ thu thuế trong làng nữa.

57. H. Thánh Vinhson Dương bị bắt khi nào?

T. Khoảng cuối tháng 09-1861, ngài cùng với nhiều giáo hữu khác bị bắt và bị phân sáp vào làng Mỹ Nhuệ, huyện Quỳnh Côi (Quỳnh Phụ), tỉnh Thái Bình.

58. H. Suốt 9 tháng bị giam giữ với bao hình khổ dữ dằn, bao sỉ nhục mắng nhiếc tại Mỹ Nhuệ, thánh Vinhson Dương có thái độ nào?

T. Ngài đã vui vẻ chấp nhận tất cả để giữ lòng trung tín với Chúa Giêsu, quyết không chà đạp lên Thánh Giá.

59. H. Thánh Vinhson Dương đã lãnh án gì và vào ngày nào để làm chứng cho đức tin?

T. Ngài đã lãnh bản án thiêu sinh, vào ngày 06.6.1862.

60. H. Thánh Vinhson Dương có kỷ niệm gì đặc biệt với người vợ trong dịp lãnh phúc tử đạo?

T. Chính vợ ông, bà A-nê Tịnh, đã hiện diện trong ngày xử án, sau cũng đến làm chứng cho chồng với giáo quyền để lập hồ sơ phong thánh.

=====

Ngày 27 tháng 06

Thánh Tôma TOÁN (Tu sĩ)

61. H. Thánh Tôma Đào Đình Toán sinh năm nào và ở đâu?

T. Thánh Tôma Toán sinh năm 1764, quê làng Cần Phán, thuộc xứ Quỳnh Lang, giáo phận Thái Bình.

62. H. Thánh Tôma Toán phục vụ tại đâu?

T. Ngài là thầy giảng có uy tín làm nhiệm vụ truyền giáo ở Trung Linh. Nhà dòng Trung Linh giao cho thầy chức phụ tá quản lý nhà chung.

63. H. Thánh Tôma Toán bị bắt khi nào?

T. Ngày 16.12.1839, ông lang Tư, vì ham tiền thưởng đã tố cáo với quan phủ Xuân Trường và chỉ điểm cho quân lính bắt ngài.

64. H. Cuộc tử đạo của thánh Tôma Toán có điểm gì đặc biệt?

T. Cuộc tử đạo của thánh Tôma Toán được ghi dấu bằng hai lần chối đạo nhưng sau đó đã thật lòng ăn năn sám hối và can đảm tuyên xưng đức tin.

65. H. Sau lần chối đạo và bước qua Thánh Giá, ai đã giúp ngài thống hối?

T. Nhờ cha Giuse Hiền ân cần khuyên nhủ, ngài đã thống hối và tiếp tục tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa.

66. H. Sau lần chối đạo thứ hai, Chúa đã gửi ai đến với thầy Tôma Toán?

T. Cha Đaminh Trạch bị bắt giam chung một ngục với thầy Tôma Toán, cha đã an ủi và giải tội cho thầy.

67. H. Sau hình khổ bị lột hết quần áo và bỏ đói 13 ngày, trước mâm cơm thơm ngon và lời dụ dỗ chối đạo, thầy Tôma Toán đã nói gì?

T. Thầy đã nói: "Nếu ăn mà phải xuất giáo, tôi không bao giờ ăn cả".

68. H. Thầy Tôma Toán đã qua đời trong hoàn cảnh nào?

T. Thầy già Toán không chịu chối đạo, nên phải chịu đói khát hoàn toàn cho đến khi ngã gục và tắt hơi thở trong tù ngày 27/6/1840.

Ngày 15 tháng 7

Thánh Phêrô NGUYỄN BÁ TUẦN

69. H. Cha Phêrô Nguyễn Bá Tuần sinh năm nào, ở đâu?

T. Ngài chào đời năm 1766 tại làng Ngọc Đồng, tỉnh Hưng Yên.

70. H. Thánh Phêrô Nguyễn Bá Tuần đã được lãnh chức linh mục năm nào?

T. Ngài đã được lãnh chức linh mục năm 1807.

71. H. Thánh Phêrô Tuần bị bắt trong hoàn cảnh nào?

T. Năm 1838, khi đang là cha xứ Lác Môn, tỉnh Nam Định, ngài đã đến Quần Liêu để giúp cha chính Hiền, sau đó bị truy lùng hai cha đã đến Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và bị bắt tại đây.

72. H. Thánh Phêrô Tuần đã trả lời thế nào khi viên quan nói với ngài : "Lão già quá rồi, không chịu nổi các hình khổ đâu"?

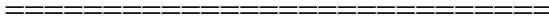
T. Cha trả lời : *"Quả thực tôi ốm yếu già nua, nhưng Thiên Chúa sẽ cho tôi sức mạnh để đón nhận mọi cực hình và cả cái chết vì Ngài".*

73. H. Khi quan cho một tín hữu đã bỏ đạo ra đập lên Thánh Giá và bảo cha Phêrô Tuần làm theo như vậy, ngài đã nói gì?

T. Thánh Phêrô Tuần nói: *"Sao tôi lại phải bắt chước kẻ bội giáo? Mẫu gương tôi soi là hai Đức cha của tôi, tôi muốn noi gương các đấng ấy".* (Cha Tuần muốn nói đến Đức cha Hê-na-rê Minh và Đen-ga-đô Y, từ đạo ngày 26/6/1838 và 12/7/1838).

74. H. Thánh Phêrô Tuân đã lãnh phúc tử đạo thế nào?

T. Mặc dù bản án xử tử ngày 18/7/1838, nhưng vì bị tra tấn, đánh đập, đói khát, nóng nực và muỗi rệp, ngày 15/7/1838 cha đã hoàn tất cuộc đời làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa ngay trong ngục tù.



Ngày 21 tháng 8

Thánh Giuse ĐẶNG ĐÌNH VIÊN

75. H. Cha Giuse Đặng Đình Viên sinh năm nào và ở đâu?

T. Cha Giuse Đặng Đình Viên (còn có tên là Lương) sinh năm 1785, tại làng Tiên Chu, Hồng Nam, Hưng Yên.

76. H. Khi làm linh mục, cha Giuse Viên phục vụ tại đâu?

T. Sau khi được thụ phong linh mục năm 1821, ngài đã coi sóc giáo xứ Lục Thủy, tỉnh Nam Định. Hai năm sau, cha được cử đi giảng đạo ở Bắc Ninh, giúp các xứ Đông Bài, Thiết Nham, Như Thiết, An Mỹ.

77. H. Tại sao thánh Giuse Viên bị lùng bắt?

T. Vì sáu lá thư mà ngài viết gửi cho hai Đức cha và bốn linh mục khác đã lọt vào tay vua Minh Mạng.

78. H. Thánh Giuse Viên bị bắt ngày nào và ở đâu?

T. Ngài bị bắt ngày 01.8.1838 ở họ Cầu Chay, xứ Như Thiết, Giáo phận Bắc Ninh.

79. H. Quân lính bắt được cha Giuse Viên hay cha ra tự thú?

T. Đang ẩn trong vườn mía, thấy quân lính hành hạ cậu bé con ông chủ nhà cho cha trọ đã làm cha xúc động và ra trình diện.

80. H. Khi quan quân khuyên thánh Giuse Viên chối đạo để được tha về, cha đã phản ứng ra sao?

T. Ngài đã cương quyết trả lời: *“Dù có chết tôi cũng không quá khóa. Tôi là đạo trưởng mà quá khóa thì ai theo đạo nữa?”*.

81. H. Thẻ bài ghi bản án của thánh Giuse Viên có nội dung thế nào?

T. Thẻ bài ghi: *“Linh mục Đặng Đình Viên theo đạo tà, liên lạc với các linh mục Tây và Việt, tụ tập giáo dân, chủng sinh, tích trữ sách đạo, không chịu bước qua thập giá, vi phạm luật nước, luật xử phải chém”*.

82. H. Trên đường ra pháp trường thánh Giuse Viên đã làm những gì?

T. Trên đường ra pháp trường Ba Tòa, cha Giuse Viên sung sướng cảm động tạ ơn Chúa. Khi đó hai người đã tiết lộ chỗ cha ẩn đến xin cha tha thứ. Ngài nhân từ nói: *“Cha tha cho các con...”*.

83. H. Những người chứng kiến thánh Giuse Viên lãnh phúc tử đạo đã làm gì?

T. Các tín hữu ùa vào thắm máu vị tử đạo. Một người lính thấy vậy liền lấy áo Ngài cắt ra bán cho họ nữa.

84. H. Thánh Giuse Viên lãnh phúc tử đạo ngày nào?

T. Hôm đó là ngày 21 tháng 8 năm 1838. Thi hài cha đã được khoảng 300 tín hữu rước long trọng về an táng tại nhà thờ Tiên Chu.

=====

Ngày 26 tháng 11

Thánh Đaminh NGUYỄN VĂN XUYÊN

85. H. Thánh Đaminh Nguyễn Văn Xuyên sinh năm nào và ở đâu?

T. Thánh Đaminh Xuyên còn có tên là Doãn, sinh năm 1786 tại họ Tân Mỹ, xứ Nguyệt Lãng, Giáo phận Thái Bình.

86. H. Thánh Đaminh Xuyên lãnh nhận chức và khẩn dòng năm nào?

T. Ngài lãnh nhận chức linh mục năm 1819 và khẩn dòng thánh Đaminh ngày 20.4.1820.

87. H. Thánh Đaminh Xuyên phục vụ ở đâu?

T. Ngài đã từng coi xứ Phạm Pháo - Nam Định, xứ Kẻ Mèn - Thái Bình, xứ Đông Xuyên - Hải Phòng. Cuối năm 1836, cha được bổ nhiệm làm phụ tá cha Phecnan-đê Hiền tại chủng viện Ninh Cường. Sau đó, ngài về giúp xứ Kiên Lao và xứ Hạ Linh.

88. H. Thánh Đaminh Xuyên bị bắt khi nào?

T. Ngày 18.8.1839, cha bị bắt khi đến cử hành lễ mừng thánh Gioakim, bốn mạng họ Phú Đường, xứ Hạ Linh.

89. H. Khi quan phủ đòi đưa tiền chuộc, cha Đaminh Xuyên đã trả lời thế nào?

T. Ngài đã trả lời: *"Tôi chẳng có đồng nào trong người, nếu quan tha tôi cảm ơn, nếu quan bắt tôi xin chịu"*.

90. H. Khi biết giáo dân xứ Hạ Linh muốn lấy tiền để chuộc cho mình về, cha Đaminh Xuyên đã nói sao?

T. Ngài đã an ủi họ : *"Anh em hãy để tiền lo cho giáo xứ thì hơn, đừng tốn tiền chuộc tôi làm chi vô ích. Ý Chúa đã muốn, chẳng ai làm khác được. Anh em cứ bình an về nhà, nhớ cầu nguyện cho tôi chịu sự khó cho nên"*.

91. H. Khi bị tra tấn giã man, thánh Đaminh Xuyên đã làm gì?

T. Người chiến sĩ đức tin chỉ biết kêu tên cực trọng *"Giêsu, Maria, xin cứu con !"*

92. H. Trước những cực hình tra tấn thánh Đaminh Xuyên đã phản ứng ra sao?

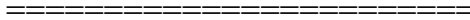
T. Ngài can đảm gắng sức nói thẳng với quan: *"Dù sống dù chết, tôi cũng không bỏ đạo. Tôi chọn cái chết để sống đời đời, hơn là nghe quan sống thêm ít lâu mà muôn đời bị tiêu diệt"*.

93. H. Cha Đaminh Xuyên có niềm vui nào trong tù?

T. Những ngày cuối, hai cha Đaminh Xuyên và cha Tôma Dụ được giam chung một phòng, các ngài tay bắt mặt mừng, xung tội với nhau, an ủi khích lệ nhau vững chí đến cùng.

94. H. Thánh Đaminh Xuyên lãnh phúc tử đạo khi nào?

T. Ngài đã lãnh ngành vạn tuế tử đạo qua bản án xử tử, ngày 26.11.1839 tại pháp trường Bảy Mẫu, ở tuổi 53, với 20 năm phục vụ trong chức vụ linh mục.



Ngày 06 tháng 12

Thánh Giuse NGUYỄN DUY KHANG

95. H. Thánh Giuse Nguyễn Duy Khang sinh năm nào và ở đâu?

T. Ngài chào đời năm 1832, tại xứ Trà Vy, Vũ Công, Kiến Xương, Thái Bình.

96. H. Thầy Giuse Nguyễn Duy Khang đã sống trong chủng viện thế nào?

T. Thầy được anh em tín nhiệm bầu làm trưởng tràng điều hành mọi công việc trong nhà như lao động, nấu ăn, liên lạc với các bề trên. Ngoài ra, ngài được Đức cha Liêm tín nhiệm cách đặc biệt và chọn làm người phụ tá riêng.

97. H. Thánh Giuse Khang đã quyết định thế nào khi chủng viện Kẻ Mốt bị giải tán?

T. Thầy đã nói với các bạn: *"Tôi nhất định theo Đức Cha, các quan có bắt ngài, ắt sẽ chẳng tha tôi. Đức Cha chết vì đạo, tôi cũng chết theo, mất đầu còn chân sợ gì"*.

98. H. Khi qua thị xã Hải Dương, sự kiện gì đã xảy ra trên chiếc thuyền được coi như "Tòa Giám mục lưu động" của Đức cha Liêm?

T. Đức cha Liêm và thầy Khang đã tình cờ gặp Đức cha Vinh và linh mục Bình đi thuyền từ Kẻ Nê xuống. Thật là cuộc gặp gỡ vô cùng cảm động và vui mừng của bốn thánh tử đạo Hải Dương.

99. H. Khi cầm sào chống lại bọn lính, thầy Giuse Khang đã được Đức cha Liêm nói gì?

T. Đức cha Liêm nói với thầy : *"Đừng làm gì hại họ, hãy phó mặc cho ý Chúa"*.

100.H. Thầy Giuse Khang tỏ thái độ nào trước lời dạy bảo của đức cha Liêm?

T. Thầy Khang ngỡ ngàng quay lại nhìn đức cha và chợt hiểu ra ý ngài, thầy chỉ nói được một lời : *"Thưa vâng"*, rồi bỏ sào tre xuống đưa tay cho lính trói.

101.H. Trong khi bị giam tù, thánh Giuse Khang đã làm gì cùng các bạn tù?

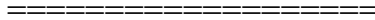
T. Ngài tổ chức cho cả phòng giam đọc kinh chung mỗi ngày ba lần, và mỗi tối làm việc thống hối đền tội để chuẩn bị đón nhận phúc tử đạo.

102.H. Trong thư gửi cho các bạn học đang lưu lạc ở làng Hảo Hội, thánh Giuse Khang đã viết gì?

T. Ngài đã viết : *"Các quan mới tra tấn tôi một kỳ để hỏi Đức Cha đã ở những đâu, song tôi chẳng trả lời, trái lại vui lòng chịu đòn. Xin anh em cầu nguyện cho tôi"*.

103.H. Thánh Giuse Khang được lãnh phúc tử đạo khi nào và ở đâu?

T. Ngày 06.12.1861, khi được nghe bản án trăm quyết ở kinh đô gửi ra, ngài vui vẻ theo lệnh ra pháp trường Năm Mầu và lãnh phúc tử đạo tại đây.



Ngày 19 tháng 12

Thánh Tôma NGUYỄN VĂN ĐỆ

104.H. Thánh Tôma Nguyễn Văn Đệ sinh năm nào và ở đâu?

T. Thánh Tôma Đệ sinh năm 1811 tại Bò Trang, xứ Bò Ngọc, giáo phận Thái Bình. Sau đó gia đình ngài lên sống ở xứ Kẻ Mốt - Bắc Ninh. Tại đây ngài làm nghề thợ may.

105.H. Thánh Tôma Đệ bị bắt ngày nào?

T. Thánh Tôma Đệ bị bắt ngày 29.6.1838, tại làng Kẻ Mốt.

106.H. Thánh Tôma Đệ đã có thái độ nào trước Thánh Giá mà quân lính đặt để bắt Ngài bước qua?

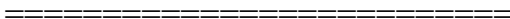
T. Khi đến trước Thánh Giá, Tôma Đệ quỳ xuống cầu nguyện lớn rằng *"Lạy Chúa! sẽ không bao giờ con bước qua mặt Ngài"*.

107.H. Thánh Tôma Đệ đã nói gì với người vợ đến thăm?

T. Ngài đã nói với vợ : *"Đừng khóc mình ạ ! Mình hãy về đây dỗ các con nên người, dạy chúng thờ phượng Chúa. Tôi đã dâng mình và các con cho Ngài. Nhớ cầu xin Chúa cho tôi được thêm sức mạnh để nhẫn nại đến cùng"*.

108.H. Cùng bị bắt với Tôma Đệ hôm ấy còn có ai nữa?

T. Quân lính đã áp giải Tôma Đệ cùng với cha Tụ, ông Trùm Cảnh, hai thầy Úy, Mậu và anh Mới, Vinh về giam tại Bắc Ninh.



Ngày 19 tháng 12

Thánh Phanxicô Xaviê HÀ TRỌNG MẬU

109.H. Thánh Phanxicô Xaviê Hà Trọng Mậu sinh năm nào và ở đâu?

T. Ngài sinh năm 1740 tại làng Kẻ Riền, tỉnh Thái Bình.

110.H. Thánh Phanxicô Mậu đã lựa chọn thế nào trước cái chết và việc làm quan triều đình?

T. Ngài đã trả lời vị tổng đốc không một chút lưỡng lự rằng : *"Tôi không ham chức quyền tôi chỉ muốn chết vì đạo"*.

111.H. Thầy Phanxicô Xaviê Hà Trọng Mậu bị bắt trong hoàn cảnh nào?

T. Khi cha Phêrô Tụ bị bắt, thầy Mậu đang coi họ Nội, thuộc xứ Kẻ Mốt, được tin cha và thầy Úy được đưa về Lương Tài, thầy Mậu đến đó nghe ngóng tin tức và bị bắt ở đây.

112.H. Trước quan quyền, cha Tụ ra dấu nhắc thầy đừng khai rõ, may ra có thể chuộc về được, thì thầy Mậu đã nói gì với cha?

T. Thầy Mậu đã nói nhỏ với cha Tụ: *"Xin cha thương nhận con làm môn sinh, để con cũng được tử đạo với cha"*.

113.H. Bị giam trong tù, thầy Mậu đã làm gì để chứng tỏ đời sống đức tin của mình?

T. *"Thầy Mậu vẫn dạy giáo lý cho các tù nhân, và rửa tội được 44 người, trong đó có một tử tội tên Hung, mới học đạo một tháng thì bị xử, anh xin quan hoãn lại ít giờ để rửa tội, sau đó vui vẻ tiến ra pháp trường."*

114.H. Khi quan nói : "Kẻ nào chết vì không bước qua Thập Giá là ngu dại, không biết thương cha mẹ già". Thầy Mậu đã giải thích thế nào?

T. *Thầy Mậu đã giải thích rằng : "Thưa quan, cha mẹ sinh ra chúng tôi có ở trên đời cũng là nhờ quyền năng Chúa".*

115.H. Khi quan quân tuyên đọc bản án xử tử thầy Mậu, ngài đã nói điều gì?

T. *Ngài bình tĩnh đáp lại rằng : "Thưa quan chúng tôi mong ước về với Chúa, như nai mong tìm thấy suối vậy. Xin quan cứ thi hành án lệnh của Đức Vua."*

=====

Ngày 19 tháng 12

Thánh Augustinô NGUYỄN VĂN MỚI

116.H. Thánh Augustinô Nguyễn Văn Mới sinh năm nào và ở đâu?

T. *Ngài sinh năm 1806, tại làng Bò Trang, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, trong một gia đình*

nông dân ngoại giáo. Đến tuổi trưởng thành, anh đến làng Đức Trai, xứ Kẻ Mốt (Bắc Ninh) để làm mướn.

117.H. Anh Nguyễn Văn Mới gia nhập đạo Công giáo khi nào?

T. Năm 31 tuổi, anh được cha Tụ rửa tội và đặt tên thánh bổn mạng là Augustinô.

118.H. Đời sống đạo của Augustinô Nguyễn Văn Mới thế nào?

T. Augustinô Mới sống đạo rất tốt, đặc biệt là đọc kinh Mân Côi mỗi tối. Dù có ngày lao động vất vả đến mãi khuya mới về, anh cũng không quên đọc kinh Mân Côi kính Đức Mẹ.

119.H. Augustinô Mới bị bắt bao giờ?

T. Ngày 29.6.1838, ngài vì không chịu bước qua Thánh giá nên bị bắt tại làng Kẻ Mốt, và giam tại Bắc Ninh.

=====

Ngày 19 tháng 12

Thánh Đaminh BUI VĂN ÚY

120.H. Khi bị ép bước qua thánh giá, thánh Đaminh Úy đã nói gì?

T. Ngài đã nói: *"Nếu tôi cả gan bước qua Thánh Giá thì tôi xúc phạm đến Chúa và bất hiếu với cha mẹ. Vì song thân sinh ra tôi đã dạy tôi trung thành với niềm tin cho đến chết."*

121.H. Thánh Đaminh Úy sinh năm nào và ở đâu?

T. Ngài sinh năm 1812 tại họ Tiên Môn, làng Kẻ Rèm, tỉnh Thái Bình.

122.H. Thánh Đaminh Úy đã sống ở những nơi nào?

T. Từ bé ngài đã được gia đình gửi vào nhà xứ Kẻ Riền sống với cha Tụ. Sau khi học thành thầy giảng, ngài luôn hoạt động bên cha tại xứ Kẻ Đan rồi Kẻ Mốt (Bắc Ninh) và bị bắt tại đây.

123.H. Vì yêu mến cha Tụ, thầy Đaminh Úy đã nói gì với mọi người?

T. Ngài nói với mọi người : *"Nếu các quan đến truy lùng, tôi sẽ ra trước nộp mình để cha khỏi bị bắt, hầu cha có thể giúp anh chị em"*.

124.H. Thầy Úy và cha Tụ bị bắt khi nào?

T. Ngày 29.6.1838, quân lính đến vây làng Kẻ Mốt, đã bắt thầy Úy chung với cha Tụ.

125.H. Để tỏ lòng ao ước được tử đạo, thầy Đaminh Úy đã nói gì với cha Tụ?

T. Ngài nói với cha tụ : *"Xin cha cứ nói con là thầy giảng, may ra con cũng được phúc tử đạo với cha"*.

126.H. Khi quan nói với thầy Úy : "Anh còn trẻ hãy nghĩ lại và khôn ngoan một chút, ta chỉ yêu cầu anh bước qua một khúc gỗ mà" thầy đã cắt nghĩa sao?

T. Thầy Úy nói : *"Đúng là khúc gỗ thừa quan, nhưng khúc gỗ đó tượng trưng cho Chúa tôi thờ. Quan nghĩ sao nếu tôi đạp lên ảnh vẽ hình cha mẹ tôi?"*

127.H. Khi quan cố tình dụ dỗ thầy Úy bước qua Thánh Giá, thầy đã thách thức quan thế nào?

T. Ngài khẳng khái nói : *"Thưa quan có giám bước qua mặt Đức Vua không, mà lại bảo tôi bước qua mặt Chúa tôi được?"*

128.H. Khi quan bực tức nói với thầy Úy : "Tên phạm thượng ta sẽ chém đầu mi", thì thái độ của thầy Úy ra sao?

T. Người chiến sĩ đức tin Đaminh Bùi Văn Úy đã vui vẻ reo lên : "*Anh em ơi, tôi sắp được chém đầu rồi*".

=====

Ngày 19 tháng 12

Thánh Stêphanô NGUYỄN VĂN VINH

129.H. Thánh tử đạo nào của Thái Bình bị bắt khi chưa được rửa tội?

T. Thánh Stêphanô Vinh là một trường hợp khi bị bắt, ngài mới chỉ là dự tòng chưa được rửa tội.

130.H. Thánh Stêphanô Vinh sinh năm nào và ở đâu?

T. Thánh Stêphanô Nguyễn Văn Vinh sinh năm 1813 tại làng Bồ Trang, xứ Bồ Ngọc tỉnh Thái Bình.

131.H. Thánh Vinh đã sinh sống ở đâu trước khi bị bắt?

T. Sống trong một gia đình ngoại giáo rất nghèo, thánh Vinh quanh năm phải làm thuê làm mướn cho các gia đình ở Kẻ Mốt (Bắc Ninh).

132.H. Thánh Vinh đã lập gia đình chưa?

T. Cho đến khi bị bắt, thánh Vinh vẫn độc thân chưa lập gia đình.

133.H. Thánh Vinh bị bắt trong hoàn cảnh nào?

T. Khi quan quân vây bắt cha Tụ ở Kẻ Môt và bắt mọi người phải đập lên Thánh Giá. Thánh Stêphanô Vinh đã khẳng khái tuyên bố: *"Tôi thà chết chứ không bao giờ chịu đập lên Thánh Giá, vì tôi biết đạo Chúa Giêsu là đạo thật"*. Đó là ngày 29.6.1838 khi ngài mới 25 tuổi.

134.H. Thánh Stêphanô Vinh được rửa tội khi nào?

T. Thánh Nguyễn Văn Vinh được cha Tụ rửa tội và nhận thánh Stêphanô làm quan thầy, khi hai vị cùng bị giam trong trại tại Bắc Ninh.

135 H. Cha Tụ đã an ủi nhóm 5 vị bị giam trong trại tù Bắc Ninh thế nào?

T. Cả 5 vị đã nghe thấy cha Tụ nói: *"Các con đừng buồn, chắc chắn các con sẽ được chết vì đạo. Tuy nhiên, các con sẽ phải qua một thời gian thử thách nữa, để xứng đáng với phúc trọng này"*.

136.H. Sau một năm bị tù đày, ngày 19/8/1839, 5 vị chứng nhân cùng Thầy Mậu đã có tinh thần nào trước lời dụ dỗ của quan quân?

T. Thầy Mậu đại diện anh em trả lời : *"Chúng tôi đã quyết tâm trung thành với Chúa, nên quan ra lệnh chém đầu hay giết cách nào khác, chúng tôi đều sẵn sàng"*.

137.H. Nhóm chứng nhân tập thể của thầy Mậu đã làm gì trước mặt quan quyền?

T. Cả 5 vị quỳ xuống bái lạy Thánh Giá và cầu nguyện: *"Lạy Chúa ! Xin cứu chúng con, con xin phó thác hồn con trong tay Chúa"*.

138.H. Trước sự can đảm tuyên xưng đức tin của tập thể chứng nhân, vị quan đã nói gì?

T. Quan bực tức cho lính đưa tất cả về ngục và thốt lên: *"Bọn này không thể tha thứ được, mà chúng có thêm được tha đâu !"*.

139.H. Lần ra toà ngày 24.11.1839, thầy Mậu đã đại diện nhóm chứng nhân nói gì với quan quyền?

T. Thầy Mậu thay mặt anh em nói với quan : *"Chúng tôi chỉ tôn thờ một Thiên Chúa là Cha chung muôn loài, là Vua trên hết các vua, là Đấng chúng tôi mong được đổ máu ra để chúng tỏ lòng trung thành và yêu mến"*.

140.H. Trước khi tuyên án, quan dụ dỗ các chứng nhân : "Chỉ cần đi vòng quanh tượng ta cũng tha", thầy Mậu đã đại diện anh em nói gì?

T. Thầy Mậu đã dùng lời Thánh Vịnh 41 để trả lời : *"Thưa quan, chúng tôi ước mong về với Chúa như nai mong tìm thấy suối vậy. Xin quan cứ thi hành án lệnh của nhà vua"*.

141.H. Bản án ngày 19.12.1839, quan đã phán quyết thế nào về nhóm chứng nhân của thầy Mậu?

T. Quan đã nói rằng: *"Bọn gian ác theo Gia Tô tả đạo, mặc dầu đã khuyên răn sửa phạt, vẫn ngoan cố không chịu bước qua Thập Tự, nay chúng bị xử giáo"*.

142.H. Các chứng nhân đức tin đã nói gì với mọi người khi đi ra pháp trường?

T. Thầy Mậu cùng các chứng nhân tươi cười nói với mọi người : *"Anh em chúng tôi đang tiến về Thiên Đàng đây"*.

143.H. 5 chứng nhân được an táng tại đâu?

T. Các tín hữu đã đem thi thể các vị về an táng tại họ đạo mình. Thánh Mậu ở Kẻ La, thánh Úy ở Đồng Tiến, thánh Mới ở Phụng Vĩ, thánh Đệ ở Phong Cốc và thánh Vinh ở Hương La, tất cả đều thuộc tỉnh Bắc Ninh.



CÁC THÁNH TỬ ĐẠO HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO TẠI GIÁO PHẬN THÁI BÌNH

01. H. Ngoài 19 hiền thánh tử đạo, còn có các Hiền thánh tử đạo nào liên hệ đến giáo phận Thái Bình không ?

T. Ngoài 19 hiền thánh tử đạo, Giáo phận Thái Bình còn có 11 Hiền thánh tử đạo khác, gồm 5 giám mục và 6 linh mục đã phục vụ tại mảnh đất Thái Bình và Hưng Yên.

02. H. Các Thánh tử đạo đó là những ai?

T. Các thánh đó gồm :

- Một là Thánh Phanxicô Phê-đê-rich (Federich) (*cha Thánh Tể*),
- Hai là, Mat-thêu A-long-sô Li-xi-ni-a-na (Alonso Liciniana) (*cha Thánh Đậu*),
- Ba là, thánh Đaminh Vũ Đình Tước,
- Bốn là, thánh Đaminh Hê-na-rét (Henares) (*Thánh giám mục Minh*),
- Năm là, thánh Giuse Đi-át San-giuốc-giô (Diaz Sanjurjo) (*Thánh Giám mục An*),
- Sáu là, thánh Giuse Men-ki-ô Gac-ci-a Sam-pê-rô (Melchior Garcia Sampedro) (*Thánh Giám mục Xuyên*),
- Bảy là, thánh Giê-rô-ni-mô Héc-mô-sin-la (Hermosilla) (*Thánh Giám mục Liêm*),
- Tám là, thánh Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô- qua (Valentino Berrio Ochoa) (*Thánh Giám mục Vinh*),

- Chín là, thánh Đaminh Đinh Đức Mậu,
- Mười là, thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm,
- Mười một là, thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) (*Cha thánh Gia*).

=====

Ngày 22 tháng 1

Thánh Phanxicô PHÊ-ĐÊ-RICH

(Cha thánh TẾ), linh mục dòng Đaminh

03. H. Cha Phanxicô Phê-đê-rich (Federich) Tế sinh năm nào và tại đâu?

T. Cha Phanxicô Phê-đê-rich Tế sinh ngày 14/12/1727, tại Tây Ban Nha.

04. H. Cha Phanxicô Phê-đê-rich Tế thụ phong linh mục năm nào?

T. Ngài thụ phong linh mục ngày 29/03/1072. Cha là tu sĩ dòng Đaminh

05. H. Cha đã phục vụ ở những đâu ?

T. Cha đã phục vụ tại : Các xứ vùng Vũ Tiên (huyện Vũ Thư ngày nay), các xứ Kê Mèn và Bác Trạch.

06. H. Cha Phê-đê-rich (Federich) Tế tử đạo năm nào ?

T. Cha Phê-đê-rich Tế bị xử trảm ngày 22/01/1745.

07. H. Cha Phê-đê-rich (Federich) Tế được phong thánh ngày nào ?

T. Ngài được Đức Giáo hoàng Pi-ô X suy tôn lên hàng Chân phước ngày 20/5/1906. Đức thánh Giáo hoàng Gio-an Phaolô II nâng ngài lên hàng Hiền thánh ngày 19/6/1988.

Ngày 22 tháng 1
Thánh Mat-thêu
A-long-sô Li-xi-ni-a-na
(Cha thánh Đậ), linh mục dòng Đaminh

08. H. Cha Mat-thêu A-long-sô Li-xi-ni-a-na (Alonso Liciniana) Đậ sinh năm nào và tại đâu?

T. Cha Mat-thêu A-long-sô Li-xi-ni-a-na (Alonso Liciniana) Đậ sinh ngày 26/10/1702, tại Tây Ban Nha.

09. H. Cha Mat-thêu A-long-sô Li-xi-ni-a-na (Alonso Liciniana) Đậ đã đến truyền giáo tại Việt Nam năm nào?

T. Ngài đến Trung Linh (Bùi Chu) ngày 18/01/1732.

10. H. Cha đã phục vụ những nơi nào thuộc Giáo phận Thái Bình ?

T. Cha đã phục vụ ở Tiên Chu, Kẻ Hề và Lai Ổn.

11. H. Trong tù, cha đã hoạt động thế nào ?

T. Thánh nhân đã rửa tội 55 người, trong đó có 22 người lớn và giải tội cho 620 hối nhân.

12. H. Cha Mat-thêu A-long-sô Li-xi-ni-a-na (Alonso Liciniana) Đậ được phong thánh năm nào?

T. Ngài được Đức Giáo hoàng Pi-ô X suy tôn lên hàng Chân phước ngày 20/5/1906. Đức thánh Giáo hoàng Gio-an Phaolô II nâng lên hàng Hiển thánh ngày 19/6/1988.

Ngày 2 tháng 4
Thánh Đaminh VŨ ĐÌNH TƯỞC
Linh mục dòng Đaminh

13. H. Cha Thánh Đaminh Vũ Đình Tước sinh năm nào và tại đâu?

T. Cha thánh Tước sinh năm 1775, tại Trung Lao, tỉnh Nam Định.

14. H. Cha phục vụ ở đâu trong Giáo phận Thái Bình?

T. Cha phục vụ tại giáo xứ Lai Ổn.

15. H. Cha thánh Tước bị bắt lúc nào ?

T. Cha bị bắt đang khi dâng Thánh lễ vào ngày 02/04/1839.

16. H. Cha thánh Tước tử đạo năm nào?

T. Ngài lãnh phúc tử đạo ngày 2/4/1839.

17. H. Cha được phong thánh năm nào?

T. Đức Lê-ô XIII suy tôn ngài lên bậc Chân phước ngày 27/5/1900. Đức Thánh Giáo hoàng Gio-an Phaolô II tôn phong ngài lên bậc Hiển thánh ngày 19/6/1988.

Ngày 26 tháng 6
Thánh Đaminh Hê-na-rét
(Cha thánh Minh), Giám mục dòng Đaminh)

18. H. Đức cha Đaminh Hê-na-ret Minh (Xuân) sinh năm nào và tại đâu ?

T. Đức cha Đaminh Hê-na-rét (Henares) Minh sinh ngày 19/12/1765, tại Tây Ban Nha.

19. H. Đức cha Hê-na-rét (Henares) Minh đến Việt Nam năm nào ?

T. Ngài đến Việt Nam ngày 29/10/1790.

20. H. Đức cha Hê-na-rét (Henares) Minh đã phục vụ tại Việt Nam bao nhiêu năm?

T. Ngài đã phục vụ tại Việt Nam 43 năm.

21. H. Đức cha Hê-na-rét (Henares) Minh chịu tử đạo năm nào ?

T. Ngài chịu tử đạo ngày 26/6/1838.

22. H. Đức cha Hê-na-rét (Henares) Minh được phong thánh năm nào ?

T. Đức Lê-ô XIII suy tôn ngài lên bậc Chân phước ngày 27/5/1900. Đức Thánh Giáo hoàng Gio-an Phaolô II tôn phong ngài lên bậc Hiển thánh ngày 19/6/1988.

Ngày 20 tháng 7
Giuse Đì-át San-giuốc-giô
(Cha thánh An), Giám mục dòng Đaminh

23. H. Đức cha Giuse Đì-át San-giuốc-giô (Diaz Sanjurjo)
An sinh năm nào và ở đâu?

T. Giuse Đì-át San-giuốc-giô (Diaz Sanjurjo) sinh năm 1818, tại Tây Ban Nha.

24. H. Đức cha Đì-át San-giuốc-giô (Diaz Sanjurjo) qua
Việt Nam năm nào ?

T. Giuse Đì-át San-giuốc-giô (Diaz Sanjurjo) đến Việt Nam ngày 12/09/1845.

25. H. Đức cha Giuse Đì-át San-giuốc-giô (Diaz Sanjurjo)
An đã lãnh nhận phúc tử đạo năm nào, ở đâu ?

T. Đức Cha được phúc tử đạo ngày 20/07/1857, tại pháp trường Nam Định.

26. H. Đức cha Giuse Đì-át San-giuốc-giô An được phong
thánh năm nào?

T. Đức Pi-ô XII tôn phong ngài lên hàng chân phước ngày 29/4/1951 và ngày 19/6/1988, Đức Thánh Giáo hoàng Gio-an Phaolô II tôn phong ngài lên hàng Hiền thánh.

Ngày 28 tháng 7
Thánh Giuse Men-ki-ô
Gác-xi-a Sam-pê-rô
(Cha thánh Xuyên) Giám mục dòng Đaminh)

27. H. Thánh Giám mục Giuse Men-ki-ô Gác-xi-a Sam-pê-rô (Men-ki-ô Gác-xi-a Sam-pê-rô) Xuyên sinh ngày nào và ở đâu ?

T. Ngài sinh ngày 29/04/1821, tại Tây Ban Nha.

28. H. Thánh Sam-pê-rô (Sampedro) Xuyên đã chịu chức thánh ngày nào ?

T. Ngài chịu chức linh mục ngày 29/05/1847 tại Ma-rit (Tây Ban Nha) và chịu chức giám mục ngày 16/09/1855 tại Bùi Chu.

29. H. Thánh Sam-pê-rô (Sampedro) Xuyên đã đảm nhận chức vụ gì tại miền đất thuộc giáo phận Thái Bình ?

T. Trước khi làm Giám mục địa phận Trung, Đức cha San-giuốc-giô (Sanjurjo) An đặt Cha Xuyên làm giám đốc chủng viện ở Cao Xá.

30. H. Thánh Sam-pê-rô (Sampedro) Xuyên đã bị bắt ở đâu và ngày nào ?

T. Đức cha Sam-pê-rô (Sampedro) Xuyên bị bắt tại nhà ông trùm Khanh ở Kiên Lao (Nam Định) ngày 08/07/1858.

31. H. Thánh nhân chịu tử đạo ở đâu và theo cách thức nào ?

T. Ngài chịu án lăng trì thật dã man đau đớn tại pháp trường Bảy Mẫu.

32. H. Ngài được phong thánh khi nào ?

T. Ngày 29/04/1951, Đức cha Piô XII đã suy tôn Đức cha Giuse Men-ki-ô Gác-xi-a Sam-pê-rô (Melchior Garcia Sampedro) Xuyên lên bậc Chân Phước và ngày 19/06/1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển Thánh.

=====

Ngày 1 tháng 11

Thánh Giê-rô-ni-mô Héc-mô-Sin-la

(Cha thánh Liêm (Vọng))

Giám mục dòng Đaminh

33. H. Thánh Giê-rô-ni-mô Héc-mô-sin-la (Gieronimo Hermosilla) Liêm sinh ngày nào và ở đâu ?

T. Thánh nhân sinh ngày 30/09/1800, tại Tây Ban Nha, trong một gia đình công giáo đạo đức.

34. H. Đức cha Liêm đến Việt Nam năm nào?

T. Ngài đến Việt Nam ngày 5/2/1829.

35. H. Đức Cha Liêm còn tên gọi nào khác nữa?

T. Ngài còn có tên gọi khác là Vọng.

36. H. Đức Cha Liêm đóng vai trò nào trong Giáo Hội Việt Nam thời bách hại?

T. Ngài là vị thừa sai lỗi lạc và can đảm nhất, một trong ba cột trụ chống đỡ Giáo Hội Việt Nam vào những giai đoạn khó khăn thời bách hại.

37. H. Thánh nhân bị bắt và chịu phúc tử đạo năm nào và ở đâu ?

T. Ngài bị bắt ngày 20/10/1961 và chịu tử đạo ngày 01/11/1961 tại Hải Dương.

38. H. Thánh nhân được phong thánh ngày nào ?

T. Đức Thánh Cha Pi-ô X suy tôn Đức cha Giê-rô-ni-mô Héc-mô-sin-la (Gieronimo Hermosilla) Liêm lên bậc Chân Phước ngày 20/05/1906. Ngày 19/06/1988, Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển Thánh.

=====

Ngày 1 tháng 11

**Thánh Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô-qua
(Cha thánh Vinh), Giám mục dòng Đaminh**

39. H. Thánh Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô-qua (Valentino Berrio Ochoa) Vinh sinh năm nào và ở đâu ?

T. Thánh Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô-qua Vinh sinh ngày 14/02/1827, tại Tây Ban Nha.

40. H. Thánh Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô-qua (Valentino Berrio Ochoa) Vinh đến Việt Nam ngày nào ?

T. Thánh nhân đã đến Việt Nam ngày 30/03/1858 và đã trình diện với Đức cha Men-ki-ô Sam-pê-rô (Men-ki-ô Sam-pê-rô) Xuyên tại Kiên Lao.

41. H. Có điều gì đặc biệt nơi thánh Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô-qua (Valentino Berrio Ochoa) Vinh ?

T. Điều đặc biệt nơi thánh Va-len-ti-nô (Valentino) Vinh là lễ tấn phong Giám mục của ngài có một không hai trong lịch sử Giáo Hội Công Giáo: Đêm 13 rạng ngày 14/06/1858, Đức cha Sam-pê-rô Xuyên cử hành lễ tấn phong giám mục cho ngài trong nhà ông trùm Chi ở Ninh Cường. Lễ nghi được tiến hành âm thầm giữa đêm thâu, không một tiếng hát, không một người tham dự, ngoài hai cha Ri-a-na (Riana) Hòa và Các-rê-rét (Careres) Hiên. Mũ giám mục làm bằng bìa giấy cứng và gậy giám mục là một cây nứa. Do đó, ngài có biệt danh là giám mục “gậy tre mũ giấy.”

42. H. Thánh giám mục Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô-qua (Valentino Berrio Ochoa) Vinh bị bắt và chịu tử đạo năm nào ?

T. Ngài bị bắt ngày 25/10/1861 tại Hải Dương và chịu trầm quyết ngày 01/11/1861 tại pháp trường Năm Mẫu.

43. H. Thánh nhân được phong thánh ngày nào?

T. Thánh giám mục Va-len-ti-nô Be-ri-ô Ô-qua (Valentino Berrio Ochoa) Vinh được Đức Thánh Cha Piô X đã suy tôn lên bậc Chân Phước ngày 20/05/1906. Ngày 19/06/1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển Thánh.

=====

Ngày 5 tháng 11

Thánh Đaminh ĐINH ĐỨC MẬU

Linh mục

44. H. Thánh Đaminh Đinh Đức Mậu sinh năm nào và ở đâu ?

T. Thánh Đaminh Đinh Đức Mậu sinh năm 1794 tại làng Phú Nhai, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

45. H. Thánh Đaminh Đinh Đức Mậu bị bắt ngày nào và ở đâu ?

T. Ngài bị bắt ngày 27/08/1858 tại nhà xứ Kẻ Diên (xứ Duyên Lãng ngày nay).

46. H. Thánh Đaminh Đinh Đức Mậu chịu tử đạo ngày nào và ở đâu ?

T. Ngài chịu tử đạo ngày 05/11/1858 bên bờ sông Hưng Yên. Lúc đó ngài được 64 tuổi.

47. H. Thánh Đaminh Đỉnh Đức Mậu được phong thánh năm nào ?

T. Đức Thánh Cha Pio XII suy tôn cha Đaminh Đỉnh Đức Mậu lên bậc chân phước ngày 29/04/1951 và ngày 19/06/1988, Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển Thánh.

Ngày 7 tháng 11

Thánh Vinhson PHẠM HIẾU LIÊM

Linh mục dòng Đaminh

48. H. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm sinh năm nào và ở đâu ?

T. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm sinh năm 1732, tại Thôn Đông, làng Trà Lũ, Nam Định.

49. H. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm có nét gì đặc biệt ?

T. Ngài là người học giỏi xuất chúng và đã nhận được học bổng du học của vua Tây Ban Nha tại trường Gio-an đờ La-tran (Juan de Latran), Ma-ni-la, Phi-lip-pin.

50. H. Ngài khấn dòng và chịu chức năm nào?

T. Thánh Vinhson Liêm khấn trong dòng Đaminh năm 1754 và lãnh chức linh mục năm 1758 tại Ma-ni-la, Phi-lip-pin.

51. H. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm có biệt danh là gì ?

T. Thánh Vinhson Liêm có biệt danh là Vinhson Hòa Bình. Ngài nhận biệt danh này khi khẩn dòng Đaminh.

52. H. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm bị bắt ở đâu và ngày nào ?

T. Ngài bị bắt ngày 02/10/1773 khi đang giảng tuần đại phúc chuẩn bị lễ Mẹ Mân Côi tại họ Lương Đống (nay là xứ Lương Đống, Giáo Phận Thái Bình)

53. H. Khi nhắc tới thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm, người ta thường nghĩ ngay tới sự kiện gì ?

T. Khi nhắc tới thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm, người ta thường nghĩ ngay tới Hội đồng tứ giáo (Khổng giáo, Lão giáo, Phật giáo và Thiên Chúa giáo) tại Thăng Long năm 1773 dưới thời chúa Trịnh Sâm. Ngài cùng với thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia đã tranh luận và biện hộ cho đạo Công giáo suốt 3 ngày tại hội đồng này.

54. H. Hội đồng tứ giáo năm 1773 bàn luận những vấn đề gì ?

T. Hội đồng tứ giáo năm 1773 bàn luận 3 vấn đề lớn của cuộc nhân sinh :

- Con người bởi đâu mà có ?
- Sống ở đời để làm gì ?
- Và chết rồi đi về đâu?

55. H. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm chịu tử đạo năm nào và ở đâu ?

T. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm chịu tử đạo ngày 7/11/1773 (cùng với thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa Gia) tại pháp trường Đông Mơ (Thăng Long) khi thánh nhân được 41 tuổi.

56. H. Thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm được phong thánh năm nào ?

T. Ngài được Đức Giáo Hoàng Piô X tôn phong lên bậc Chân Phước ngày 20/05/1906. Đức thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiền Thánh ngày 19/06/1988.

Ngày 7 tháng 11

**Thánh Gia-xin-tô CÁT-TA-NÊ-ĐA
(Cha thánh Gia), linh mục dòng Đaminh**

57. H. Thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia sinh năm nào và ở đâu ?

T. Thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) sinh ngày 13/10/1743, tại Tây Ban Nha.

58. H. Thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia đến Việt Nam năm nào ?

T. Ngài đến Bắc Việt ngày 23/02/1770 cùng với 3 vị thừa sai khác sau một thời gian truyền giáo tại Trung Hoa.

**59. H. Thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda)
Gia đã từng phục vụ nơi nào trong giáo phận Thái Bình ?**

T. Sau khi học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam tại Trung Linh (Bùi Chu), ngài phục vụ tại vùng Lai Ổn và Kẻ Diền (xứ Duyên Lãng ngày nay).

60. H. Trong cuộc tử đạo của thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia, có sự kiện gì nổi bật ?

T. Cùng với thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm, cha thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia tham gia Hội đồng tứ giáo (Khổng giáo, Lão giáo, Phật giáo và Thiên Chúa giáo) tại Thăng Long năm 1773 dưới thời chúa Trịnh Sâm.

61. H. Thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia chịu tử đạo ở đâu và khi nào ?

T. Thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia chịu tử đạo ngày 7/11/1773 (cùng với thánh Vinhson Phạm Hiếu Liêm) tại pháp trường Đông Mơ (Thăng Long) khi thánh nhân được 30 tuổi.

62. H. Thánh Gia-xin-tô Cát-ta-nê-đa (Jacinto Castaneda) Gia được phong thánh năm nào ?

T. Ngài được Đức Giáo Hoàng Piô X tôn phong lên bậc Chân Phước ngày 20/05/1906. Đức thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển Thánh ngày 19/06/1988.

CÁC HIỀN PHÚC TỬ ĐẠO GIÁO PHẬN THÁI BÌNH

01. H. Hiền phúc là những ai ?

T. Hiền phúc, còn gọi là “*Tôi tớ Chúa*”, là những người đã được điểm phúc tử vì đạo, có tên trong sổ bộ Rôma, chờ ngày Giáo Hội tôn phong lên hàng Chân phước và Hiền thánh.

02. H. Giáo phận Thái Bình có bao nhiêu Hiền phúc tử đạo ?

T. Theo cuốn “*Vườn Vạn Tuế Thái Bình*” của tác giả Hoàng Đức Trinh, Giáo phận Thái Bình có hơn 510 Hiền phúc.

03. H. Trong hơn 510 Hiền phúc tử đạo Thái Bình, có bao nhiêu hiền phúc là linh mục ?

T. Có 12 Hiền phúc là linh mục.

04. H. Có bao nhiêu Hiền phúc là tu sĩ, thầy giảng và chủng sinh ?

T. Có 32 Hiền phúc là tu sĩ, thầy giảng và chủng sinh.

05. H. Các Hiền phúc tử đạo Giáo phận Thái Bình được phân chia theo các Hạt thế nào?

T. Phân chia theo các Hạt như sau :

Đông Hưng	: 70 vị
Kiến Xương	: 39 vị
Đông Hưng Yên	: 118
Tây Hưng Yên	: 116
Thành Phố	: 59 vị
Thái Thụy	: 63 vị
Nam Tiền Hải	: 44 vị
Bắc Tiền Hải	: 2 vị

06. H. Chúng ta phải có tâm tình nào với các Hiền phúc tử đạo ?

- T. - Trước hết, chúng ta cảm tạ Hồng ân Chúa đã ban cho Giáo phận Thái Bình có nhiều chứng nhân anh dũng bất khuất.
- Tiếp đến, chúng ta tri ân các Hiền phúc đã để lại cho Giáo Hội tấm gương sáng ngời về Đức tin.
 - Sau cùng, nhờ lời cầu bầu của các Hiền phúc, xin Chúa cho chúng ta được giữ vững Đức tin trước những thử thách gian nan.